

# 2012 チームフレックス・春 予選リーグ(結果)

開 催 日：平成24年4月30日(月)

開催場所：魚津桃山運動公園 テニス場

## 予選A

|                               | 1<br>リニューアル<br>マツコDX<br>ファミリー                     | 2<br>富大OB<br>&<br>ムヒ                              | 3<br>ブラッキーズ                                       | 順位 |
|-------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----|
| 1<br>リニューアル<br>マツコDX<br>ファミリー |                                                   | A①<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 3 0 0<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6 | A③<br>勝敗 男 女 MIX<br>1 4 2 6<br>1 1 1 1<br>2 6 6 3 | 3  |
| 2<br>富大OB<br>&<br>ムヒ          | A①<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 3 0 0 |                                                   | A②<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 0 1 0 | 1  |
| 3<br>ブラッキーズ                   | A③<br>勝敗 男 女 MIX<br>2 6 6 3<br>1 1 1 1<br>1 4 2 6 | A②<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 0 1 0<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6 |                                                   | 2  |

## 予選B

|                      | 4<br>滑川グリーン                                       | 5<br>なぜ、そこ？<br>JAPAN                              | 6<br>よい名前が<br>浮かびません                              | 順位 |
|----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----|
| 4<br>滑川グリーン          |                                                   | B①<br>勝敗 男 女 MIX<br>2 5 6 6<br>1 1 1 1<br>1 7 2 2 | B③<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 0 0 4<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6 | 2  |
| 5<br>なぜ、そこ？<br>JAPAN | B①<br>勝敗 男 女 MIX<br>1 7 2 2<br>1 1 1 1<br>2 5 6 6 |                                                   | B②<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 1 2 4<br>1 1 1 1<br>0 0 1 0 | 3  |
| 6<br>よい名前が<br>浮かびません | B③<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 0 0 4 | A②<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 1 2 4 |                                                   | 1  |

## 2012 チームフレックス・春 予選リーグ (結果)

開 催 日：平成24年4月30日(月)

開催場所：魚津桃山運動公園 テニス場

### 予選C

|              | 1<br>春一番                                          | 2<br>気合注入ラブショット                                       | 3<br>レディ・カカ                                           | 順位 |
|--------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----|
| 1 春一番        |                                                   | C①<br>勝敗 男 女 MIX<br>1 1 5 4<br>1 1 1 1<br>2 6 7 6     | C③<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 1 2 0<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6     | 3  |
| 2 気合注入ラブショット | C①<br>勝敗 男 女 MIX<br>2 6 7 6<br>1 1 1 1<br>1 1 5 4 |                                                       | C②<br>勝敗 男 女 MIX<br>2 (1) 7 6 3<br>1 1 1 1<br>1 6 4 6 | 1  |
| 3 レディ・カカ     | C③<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 1 2 0 | C②<br>勝敗 男 女 MIX<br>1 6 4 6<br>1 1 1 1<br>2 7 (1) 6 3 |                                                       | 2  |

### 予選D

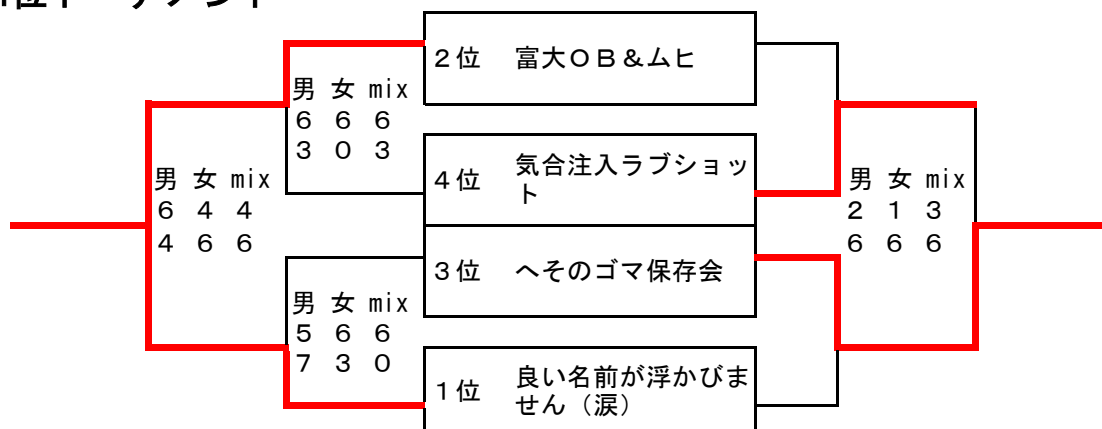
|                     | 10<br>テニスcafé                                     | 11<br>いつも一生懸命やねえ、えらいねえ                            | 12<br>ピーチマウンテン                                    | 13<br>ヘソのゴマ保存会                                    | 順位 |
|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----|
| 10 テニスcafé          |                                                   | D①<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 3 2 2 | D③<br>勝敗 男 女 MIX<br>1 6 3 3<br>1 1 1 1<br>2 4 6 6 | D⑥<br>勝敗 男 女 MIX<br>1 4 4 7<br>1 1 1 1<br>2 6 6 5 | 3  |
| 11 いつも一生懸命やねえ、えらいねえ | D①<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 3 2 2<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6 |                                                   | D⑤<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 0 5 1<br>1 1 1 1<br>3 6 7 6 | D④<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 0 2 1<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6 | 4  |
| 12 ピーチマウンテン         | D③<br>勝敗 男 女 MIX<br>2 4 6 6<br>1 1 1 1<br>1 6 3 3 | D⑤<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 7 6<br>1 1 1 1<br>0 0 5 1 |                                                   | D②<br>勝敗 男 女 MIX<br>0 4 1 3<br>1 1 1 1<br>3 6 6 6 | 2  |
| 13 ヘソのゴマ保存会         | D⑥<br>勝敗 男 女 MIX<br>2 6 6 5<br>1 1 1 1<br>1 4 4 7 | D④<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 0 2 1 | D②<br>勝敗 男 女 MIX<br>3 6 6 6<br>1 1 1 1<br>0 4 1 3 |                                                   | 1  |

# 2012 チームフレックス・春 順位決定トーナメント (結果)

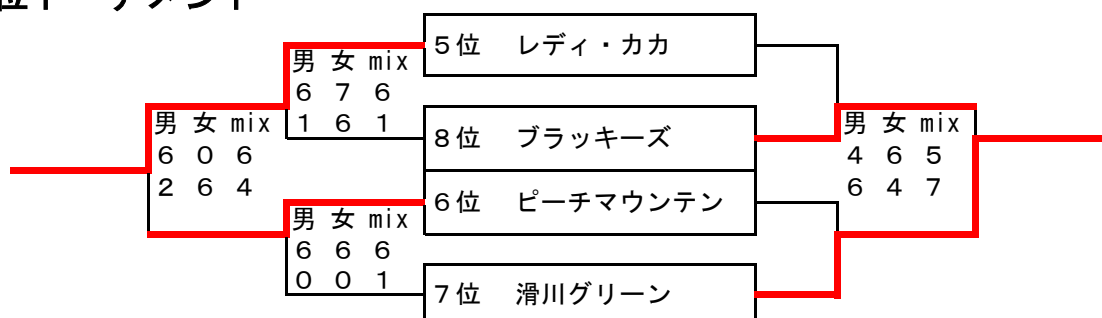
開催日：平成24年4月30日(月)

開催場所：魚津桃山運動公園 テニス場

## 1-4位トーナメント



## 5-8位トーナメント



## 9-13位トーナメント

